

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2022/HS-ST**
Ngày 30 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- THMnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 15/HSST-QĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1978, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: A; cấp ngày 19/4/2021; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Khắc K1, sinh năm 1940 và con bà Đỗ Thị TH, sinh năm 1956; chồng: Lê Văn L2, sinh năm 1973 (đã ly hôn) có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

2. Nguyễn Anh T, tên gọi khác: T Cò; sinh năm 1977, tại tỉnh Nghệ An; CMND số: M; cấp ngày 20/12/2012; nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị T6; sinh năm 1950; vợ: Dương Việt T2, sinh năm 1987 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/02/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt 05 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Trốn khỏi nơi giam" tại bản án hình sự sơ thẩm số

05/2001/HSST, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/01/2005 và được xóa án tích theo quy định; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

3. Nguyễn Văn D, tên gọi khác: không; sinh năm 1977, tại tỉnh Bắc Giang; Bị cáo không nhớ số CMND; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết TG, sinh năm 1942 và con bà Thân Thị ĐA, sinh năm 1947; vợ: Lăng Thị N, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng” tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2009/HSST, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Ngày 22/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2015/HSST. Ngày 16/8/2016, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST, tổng hợp hai bản án buộc Nguyễn Văn D phải chấp hành 18 tháng tù, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án, được xóa án tích theo quy định; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

4. Phạm Văn Q, tên gọi khác: không; sinh năm 1991, tại tỉnh Hải Dương; Căn cước công dân số: A; cấp ngày 27/6/2021; nơi cư trú: thôn 01, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông hạm Văn S1, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị HK, sinh năm 1969; vợ: Tái Thị NV, sinh năm 1995 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2011/HSST, bị can chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 31/3/2016, được xóa án tích. Ngày 29/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 08 tháng 17 ngày tù về tội Cưỡng đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 25/01/2018 và đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

5. Lê Bảo D1, tên gọi khác: không; sinh năm 1988, tại tỉnh Hải Dương; Căn cước công dân số: A; cấp ngày 05/5/2016; Nơi cư trú: thôn D, xã TQ, huyện NG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức N3, sinh năm 1963 và con bà Hoàng Thị LM sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt

6. Lăng Xuân H1, tên gọi khác: không; sinh năm 1995, tại tỉnh Thái Nguyên; Căn cước công dân số: A; cấp ngày 13/4/2021; nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Sán Dìu; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Quý NB, sinh năm 1955 và con bà Ân Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Lường Thị HB, sinh năm 1994;

chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q:

Ông Y L2 - có mặt;

Bà Cao Thị Thúy HG- có đơn xin xét xử vắng mặt.

Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Bị hại: Anh Đặng Thanh HM; sinh năm 1982 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bon Đ, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Anh Nguyễn T1; sinh năm 1991- có mặt.

Địa chỉ: Ấp 5, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2, Chị Dương Việt T2; sinh năm 1987 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông;

3, Chị Nguyễn Thị Thanh TM. sinh năm 1974 - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Bùi Thị H thuê anh Đặng Thanh HM đến làm rẫy thuê cho H tại tiểu khu 1524 thuộc bon Đêng Đu, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức. H giao cho anh HM chăm sóc khoảng 03 ha cây trồng. Đến năm 2021, giữa H và anh HM xảy ra mâu thuẫn nên H muốn bán diện tích đất để đi nơi khác nhưng anh HM đòi tiền công làm thuê và tiền đầu tư trên mảnh đất là 410.000.000 đồng thì H đồng ý.

Ngày 19/11/2021, giữa H và anh HM lập giấy cam kết với nội dung: “H đưa trước cho HM số tiền 50.000.000 đồng, số còn lại 360.000.000 đồng hẹn 22 ngày sau (tức là ngày 10/12/2021) sẽ trả cho HM. Trong thời gian này H không đưa tiền cho HM thì HM lấy đất”. Sau đó, H đã bán mảnh đất trên cho chị Đoàn Thị Cẩm Loan, trú tại xã Quảng Tín, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông với số tiền 1.200.000.000 đồng. Trong quá trình mua bán, H nói với chị Loan hiện mảnh đất đang do anh HM quản lý, sử dụng, H đang nợ tiền công của anh HM là 360.000.000 đồng nên anh HM chưa đồng ý giao đất cho H. Nghe vậy, chị Loan nói với H phải có anh HM ký và điểm chỉ vào giấy mua bán thì mới đồng ý mua mảnh đất trên. H cam kết với chị Loan sẽ cho anh HM điểm chỉ vào giấy mua bán đất và giao đất cho chị Loan.

Đến ngày 08/12/2021, chị Loan đã trả trước cho H số tiền 800.000.000 đồng, còn lại 400.000.000 đồng H và chị Loan thống nhất đến khi nào anh HM ký vào giấy thì chị Loan mới đưa đủ tiền cho H. Sau khi lấy được tiền bán đất, H không trả tiền cho anh HM mà sử dụng vào việc cá nhân nên quá thời hạn trả tiền cho anh HM. Do đó, anh HM không đồng ý lấy tiền nữa mà muốn lấy diện tích đất trên để canh tác. Nhiều lần H đến gặp anh HM để yêu cầu anh HM cùng đến nhà chị Loan để ký nhận tiền và giao đất nhưng anh HM không đồng ý. Lo sợ vi phạm hợp đồng mua bán đất với chị L nên ngày 16/01/2022 H gặp bà Nguyễn Thị TH (sinh năm 1962, trú tại xã

Đắk Rtihi, huyện Tuy Đức) kể nội dung sự việc. Bà Thanh đã gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T để H nói chuyện với T. Sau khi nghe H kể nội dung sự việc, T hẹn gặp trực tiếp để nói chuyện. Ngày 19/01/2022, T gọi điện thoại cho bà Thanh hẹn vào ngày 20/01/2022 sẽ gặp H tại quán cà phê Hòa Gia Lâm thuộc thôn 5, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức.

Khoảng 09 giờ ngày 20/01/2022, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn D rủ D đi cùng với T vào xã Đắk Ngo thì D đồng ý. Lúc này, Lê Bảo D1, Phạm Văn Q, Lăng Xuân H1 đang nhà tại nhà D thuộc thôn 8, xã T, huyện ĐS, nên D rủ đi cùng thì cả ba đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, D1 điều khiển xe ô tô biển số 47A-175.65 (xe D1 mượn của chị Nguyễn Thị Thanh Thảo) chở D, H1, Q đến nhà T tại thôn 2, xã Đ, huyện TĐ. Tại đây, T nói với D, D1, Q và H1 cùng đi gặp H để giải quyết việc cho H thì cả bốn đồng ý. Sau đó, D1 điều khiển xe ô tô chở T, D, Q và H1 đến quán cà phê Hòa Gia Lâm. Tại quán cà phê, bà Thanh giới thiệu T cho H, rồi ra về. H kể cho T, D, D1, Q và H1 biết về chuyện đang vướng mắc với anh HM. H nhờ nhóm của T vào rẫy để đưa anh HM ra huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông ký giấy và nhận tiền, H sẽ trả tiền công là 30.000.000 đồng thì nhóm của T đồng ý. Sau đó, D1 điều khiển xe ô tô chở T, D, Q và H1, còn H điều khiển xe mô tô biển số 48 K1- 081.46 đi trước dẫn đường.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, H, T, D, D1, Q và H1 đi đến rẫy thuộc bon Đ, xã Đ, huyện TĐ gặp anh HM. Tại đây, H yêu cầu anh HM cùng mình đi ra huyện Đắk R'Lấp để nhận tiền và ký vào giấy mua bán đất rẫy nhưng anh HM không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Lúc này, T tiến đến đứng đối diện với anh HM dùng hai tay tát liên tiếp vào mặt anh HM thì anh HM bỏ chạy vào trong nhà. Thấy vậy, D1, D, H1, Q cùng lao vào dùng tay, chân đánh anh HM. T nói cả nhóm giữ anh HM lại không cho bỏ chạy. T nhặt một sợi dây cột hai tay, hai chân của anh HM rồi lấy một cái phước nhúm màu vàng gần đó đánh liên tiếp hai phát vào đầu gối của anh HM. T yêu cầu H đưa giấy cam kết (ngày 19/11/2021) để anh HM ký vào giấy nhận tiền. T ép buộc anh HM ghi vào giấy cam kết mà H đưa với nội dung “tôi HM đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng”. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi ra huyện Đắk R'Lấp trước, trên đường đi H gọi điện thoại cho chị Loan để chuẩn bị tiền trả cho anh HM. Anh HM ký giấy xong thì T nói D, Q, D1 và H1 ép anh HM lên xe ô tô. D1 điều khiển xe ô tô chở T, H1, D, Q và anh HM đi khoảng 01 km, anh HM nhìn qua cửa kính xe ô tô thấy nhà anh Nguyễn Xuân Chung (sinh năm 1981, trú tại bon Bu Mlanh A, xã Đắk Rtihi) có nhiều người nên đứng dậy hô to “Chung ơi cứu tao với, cứu, cứu”, vừa nói xong thì liền bị T kéo ngồi xuống. Anh Chung thấy anh HM đang ngồi trong xe ô tô kêu cứu nên đã gọi điện thoại báo Công an xã Quảng Tâm. T sợ bị người khác phát hiện hành vi bắt anh HM nên nói D1 điều khiển xe đi đường hướng ra thác 72, xã Quảng Tâm. Khi đi khoảng 5 km, D1 nói với T kiểm tra lại giấy cam kết nên T lấy ra kiểm tra thì phát hiện trong giấy thỏa thuận H còn nợ anh HM tổng số tiền 360.000.000 đồng. T hỏi anh HM thì anh HM nói H nợ như vậy là đúng, rồi anh HM nói “nếu các anh lấy được 360.000.000 đồng em sẽ cho 50.000.000 đồng”. T đồng ý và nói anh HM viết thêm vào giấy nội dung “nay ngày 20/01/2022 tôi đã nhận thêm 210.000.000 đồng của chị H, từ nay sẽ không tranh

chấp với chị H”. Sau khi anh HM viết xong, T nói D1 điều khiển xe quay lại, khi đi đến gần nHM T nói anh HM nếu đòi được thì cho luôn 60.000.000 đồng thì anh HM đồng ý. Sau đó, anh HM đi về rẫy, còn nhóm của T đi về. Khi đến khu vực ngã ba thác 72 thì cả nhóm bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức mời về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Nguyễn Văn D, Bùi Thị H, Lãng Xuân H1, Nguyễn Anh T, Lê Bảo D1, Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khám xét tại nHM của Nguyễn Anh T phát hiện thu giữ: 04 ống kim loại; 15 lò xo kim loại; 01 hộp khung kim loại; 03 thanh kim loại; 25 viên đạn; 01 viên đạn màu đồng; 04 viên đạn màu đồng (trong đó có một viên không có đầu đạn, miệng vỏ đạn được bịt kín bằng sáp nến).

Tại kết luận giám định số 05/KLGĐ-SĐ-PC09 ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Linh kiện

+ Thân súng và hộp khóa nòng gửi đến giám định là bộ phận của mô hình súng lục kim loại CZ83 (bật lửa gas có mô hình súng CZ83).

+ 03 ống kim loại hình trụ ký hiệu A2, A3, A4 là nòng súng tự chế; 01 ống kim loại hình trụ ký hiệu A1 không phải là nòng súng.

+ 15 lò xo kim loại ký hiệu A5 đến A19 và 03 thanh kim loại màu đen gửi đến giám định không đủ căn cứ để kết luận là linh kiện súng.

- Đạn

+ 25 viên đạn cỡ (5,6 x 15)mm gửi đến giám định là đạn thể thao, sử dụng cho súng thể thao, không phải là đạn Q dụng.

+ 01 viên đạn cỡ (7,62 x 33)mm gửi đến giám định là đạn của súng trường M1 Carbine, là vũ khí Q dụng.

+ 04 viên đạn (một viên không có đầu đạn, miệng vỏ đạn được bịt kín bằng sáp nến) cỡ (12,7 x 99)mm gửi đến giám định là đạn của súng máy hạng nặng M2 Browning, súng máy phòng không M45, súng máy phòng không M16, là vũ khí Q dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận Đặng Thanh HM bị:

- Các tổn thương không để lại di chứng ảnh hưởng đến sức khỏe, tỷ lệ 0%

- Các vết sưng nề, bầm tím, đỏ da, trầy xước da nông trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT không có tỷ lệ % TTCT.

Tỷ lệ % TTCT của Đặng Thanh HM hiện tại là 0%.

Kết luận khác: Các tổn thương do bị vật tày tác động gây nên.

Vật chứng đã thu giữ: 02 phuộc nhúm xe máy màu vàng; 01 xe ô tô biển số 47A-175.65; 01 xe mô tô biển số 48K1 - 08146.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TĐ ngày 18/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1, Lãng Xuân H1 về tội “*Bắt người trái pháp luật*”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1, Lãng Xuân về tội “*Bắt người trái pháp luật*”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1, Lãng Xuân phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

Đối với Bùi Thị H: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ **07** (bảy) tháng đến **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022.

Đối với Nguyễn Anh T: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ **07** (bảy) tháng đến **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022.

Đối với Nguyễn Văn D: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ **06** (sáu) tháng đến **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022.

Đối với Phạm Văn Q: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ **06** (sáu) tháng đến **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022.

Đối với Lê Bảo D1 và Lãng Xuân H1: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Bảo D1 và Lãng Xuân H1 mỗi bị cáo từ **06** (sáu) tháng đến **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt, tạm giữ ngày 20/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi tHGcho anh Đặng Thanh HM tổng số tiền 105.000.000 đồng, anh HM không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 02 phuộc nhúm xe máy màu vàng và 01 xe ô tô biển số 47A-175.65 và 01 xe mô tô cho anh Đặng Thanh HM và chị Nguyễn Thị Thanh T1 và anh Nguyễn T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q: Ông Y L1 đồng ý với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên trợ giúp viên pháp lý cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất là 6 tháng tù và đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Q.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 12 giờ ngày 20/01/2022 tại khu vực rẫy thuộc bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lăng Xuân H1 và Lê Bảo D1 đã có hành vi chửi bới, dùng tay, chân, phuộc nhúm xe máy, dây đánh vào người, trói chân, tay, của anh Đặng Thanh HM, buộc anh HM phải ký vào giấy cam kết (đề ngày 19/11/2021), đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, T, Q, H1, D, D1 bắt ép anh HM lên xe ô tô biển số 47A-175.65 đi ra huyện Đắk R' Lấp để anh HM ký vào giấy mua bán đất rẫy và nhận tiền. Khi di chuyển được khoảng 05 km thì tiếp tục đưa giấy cam kết cho anh HM ký, đã nhận số tiền 210.000.000 đồng. Sau khi anh HM ký xong, T và anh HM lại thống nhất nếu T lấy được số tiền 360.000.000 đồng cho anh HM thì anh HM sẽ trả công cho nhóm của T là 60.000.000 đồng. Sau đó, nhóm của T quay xe lại cho anh HM xuống xe rồi ra về. Khi nhóm của T di chuyển đến khu vực ngã ba thác 72 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện mời về làm việc. Như vậy, HMinh vi của Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lăng Xuân H1 và Lê Bảo D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lăng Xuân H1 và Lê Bảo D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét HMinh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết được quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì muốn anh HM phải ra ký giấy nhận tiền tại Đắk Lắk mà các bị cáo đã cố ý dùng vũ lực để bắt, trói anh Đặng Thanh HM đưa lên xe ô tô chở ra huyện Đắk Lắk trái với ý muốn của anh HM. Hành vi của các bị cáo còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy, các bị cáo Bùi Thị H,

Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1 và Lăng Xuân H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Không.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1 và Lăng Xuân H1 đã thành khẩn khai báo về HMnh vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại có đơn bãi nại. Các bị cáo Bùi Thị H, Lăng Xuân H1, Lê Bảo D1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo Phạm Văn Q thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Nguyễn Anh T có bố là thương binh loại A, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; bản thân bị cáo T được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận có thành tích đấu tranh phòng chống tội phạm; bị cáo Nguyễn Văn D có bố là thương binh loại A, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s; điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia vì vậy cần phải phân hóa vai trò của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

[6.1] Đối với bị cáo Bùi Thị H là người khởi xướng việc bắt anh HM và thuê bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Anh T là người thực hành tích cực nhất và rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia, vì vậy mức án của hai bị cáo này là ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại.

[6.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1, Lăng Xuân H1 thực hành với vai trò đồng phạm theo sự chỉ đạo của bị cáo T vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo này là ngang nhau.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1, Lăng Xuân H1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Đặng Thanh HM tổng số tiền 105.000.000 đồng; Trong đó gia đình nHM bị cáo Bùi Thị H bồi thường 20.000.000 đồng; gia đình nhà các bị cáo T; D; Q; D1 và H1 bồi thường 85.000.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường là tự nguyện, không trái đạo đức, trái pháp luật vì vậy cần chấp nhận việc tự nguyện bồi thường trên. Anh HM không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 02 phụộc nhóm xe máy màu vàng; 01 xe ô tô biển số 47A-175.65 và 01 xe mô tô biển số 48K1 - 08146 qua điều tra xác định là tài sản của anh Đặng Thanh HM và của chị Nguyễn Thị Thanh T1 và của anh Nguyễn T2. Vì vậy cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại cho anh Đặng Thanh HM và chị Nguyễn Thị Thanh T1 và anh Nguyễn T2 là chủ sở hữu hợp pháp tại quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CQĐT, ngày 15/3/2022 và số 08/QĐ-CQĐT, ngày 04/4/2022 cần chấp nhận theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với xe ô tô biển số 47A-175.65 của chị Nguyễn Thị Thanh Thảo và xe mô tô biển số 48 K1- 081.46 của anh Nguyễn Trọng là phương tiện Lê Bảo D1, Bùi Thị H sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chị Thảo và anh Trọng không biết D1, H sử dụng để làm phương tiện bắt người trái pháp luật nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với 01 sợi dây màu đỏ trắng mà Nguyễn Anh T sử dụng để cột tay, chân anh Đặng Thanh HM. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không đề cập xử lý.

[11] Đối với HMnh vi của Nguyễn Văn D, Lăng Xuân H1, Nguyễn Anh T, Lê Bảo D1, Phạm Văn Q dùng hai phụộc nhóm và dây cột vào chân tay của anh Đặng Thanh HM. Tuy nhiên, anh HM không có tỷ lệ % thương tích nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã chuyển Công an huyện Tuy Đức để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí Q dụng của Nguyễn Anh T, do không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã chuyển tin báo và toàn bộ vật chứng khám xét thu giữ tại nhà Nguyễn Anh T đến Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Đắk Nông. Ngày 21/4/2022 Nguyễn Anh T bị Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Đắk Nông khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp; quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đối với Phạm Văn Q là phù hợp nên HĐXX xét xử chấp nhận.

[14] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn Q thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy miễn toàn bộ án phí HSST cho Phạm Văn Q.

[15] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T tên gọi khác: T Cò, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Q, Lê Bảo D1 và Lăng Xuân H1 phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; i; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Thị H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/01/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; s; t khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Anh T, tên gọi khác: T Cò 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/01/2022.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/01/2022.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/01/2022.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; i; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Bảo D1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/01/2022.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b; i; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lăng Xuân H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/01/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Đặng Thanh HM tổng số tiền 105.000.000 đồng (*Một trăm lẻ lăm triệu đồng*); Anh Đặng Thanh HM không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

3. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 02 phuộc nhúm xe máy màu vàng; 01 xe ô tô biển số 47A-175.65 và 01 xe mô tô biển số 48 K1-081.46 cho anh Đặng Thanh HM; chị Nguyễn Thị Thanh T1 và anh Nguyễn T2.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban THGVụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn D, Lê Bảo D1 và Lăng Xuân H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho Phạm Văn Q.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên

quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PC10
Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo; bị hại; người có qlnvq
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu HS, VP,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm